

Bản án số: 10/2025/HSST

Ngày 24 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quang Hưng

+ Ông Giàng Seo Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trần Ngọc H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1977, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn B, huyện , tỉnh Lào Cai; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do (Nguyên là Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học H 1, xã H, huyện B); Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trọng Ngh và bà Bùi Thị H; có vợ là Đào Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo trước đây là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đến tháng 5 năm 2024 đã bị khai trừ ra khỏi đảng theo Quyết định số: 3061/QĐ- BTVHU, ngày 06/5/2024 và bị buộc thôi việc. Bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Thị Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 8 năm 1979, tại huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai. Giới tính: Nữ; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Tiến Th và bà Phạm Thị H; chồng là Đỗ Minh Ph, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1 và Đảng ủy xã H trực thuộc Đảng bộ huyện B. Hiện đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 68- QĐ/UBKT HU, ngày 21/3/2025. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Những người bị hại*: 144 học sinh (Trong đó gồm: 08 học sinh khối lớp 1; 11 học sinh khối lớp 2; 38 học sinh khối lớp 3; 44 học sinh khối lớp 4 và 43 học sinh khối lớp 5, có danh sách kèm theo). Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện cho các bị hại và cha mẹ các bị hại là: Anh Châu Seo X, năm sinh 1992.

Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Th, huyện B, tỉnh Lào Cai .(Giấy ủy quyền ngày 04/02/2025) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Đinh Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Ngô Xuân D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố N 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Vàng Seo G, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Kh, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Thào Seo Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Hà Đức T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Châu Seo H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Ng, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Ngô Văn Th, năm sinh 1963. Địa chỉ: Thôn Km3, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tất cả đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Những người làm chứng*:

+ Ông Bùi Văn T, năm sinh 1975. Địa chỉ: số nhà 03, đường B, tổ 24, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Nguyễn Thị U, năm sinh 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố N 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Nguyễn Văn L, năm sinh 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Nguyễn Văn S, năm sinh 1977. Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tất cả đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm học 2022- 2023, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xã H, huyện B được Ủy ban nhân dân huyện B cấp kinh phí hỗ trợ cho 141 học sinh trong học kỳ I và 144 học sinh trong học kỳ II được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ, mức hỗ trợ là 596.000 đồng / 1 học sinh với tổng số tiền là 765.264.000 đồng. Sau khi được cấp kinh phí, bị cáo H đã chỉ đạo thực hiện việc rút tiền và chi mua thực phẩm tại các cơ sở để phục vụ cho các bữa ăn của học sinh trong nhà trường. Sau đó, bị cáo H đã chỉ đạo cấp dưới lập hồ sơ quyết toán đúng với số tiền đã được

cấp kinh phí. Căn cứ vào sổ tiền ăn còn thừa của học sinh trong các tháng cụ thể như sau: Tháng 10/2022 số tiền thừa là: 236.500 đồng; Tháng 11/2022 số tiền thừa là: 567.300 đồng; Tháng 12/2022 số tiền thừa là: 459.200 đồng; Tháng 01/2023 số tiền thừa là: 37.278.400 đồng; Tháng 02/2023 số tiền thừa là: 503.400 đồng; Tháng 03/2023 số tiền thừa là: 411.200 đồng; Tháng 04/2023 số tiền thừa là: 208.600 đồng; Tháng 05/2023 số tiền thừa là: 12.873.600 đồng. Tổng số tiền là 52.538.200 đồng. Bị cáo H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, vì động cơ vụ lợi, để có tiền chi tiêu cho các hoạt động khác của nhà trường không đúng quy tắc và để hưởng lợi cá nhân, nên bị cáo H đã chỉ đạo Vũ Thị Đ lập danh sách ký nhận tiền ăn thừa do các cháu học sinh nghỉ học có phép, nghỉ ngày lễ, ngày tết rồi đưa cho các giáo viên chủ nhiệm có Học sinh trong diện được hưởng chế độ để ký nhận, nhưng thực tế bị cáo đã không thực hiện việc chi trả số tiền 52.538.200 đồng cho các cháu học sinh. Số tiền sai phạm trên, bị cáo H chỉ đạo bị cáo Đ rút về nhập sổ quỹ. Sau khi rút tiền ăn thừa về nhập quỹ, Đ lại rút tiền mặt đưa cho H số tiền 50.152.000 đồng (có ghi sổ quỹ do Đ lập), số tiền còn lại là 2.386.200 đồng Doan nhập quỹ theo chỉ đạo của H. Sau khi nhận được tiền ăn thừa của Đ đưa H đã chi trái nguyên tắc cho các hoạt động của nhà trường như chi quà tết, chi tiếp khách, chi thưởng... Trong đó, bị cáo H được hưởng lợi số tiền là 21.548.000 đồng, bị cáo Đ không được hưởng lợi từ số tiền trên. Ngoài ra, bị cáo H còn sử dụng số tiền 5.410.600 đồng từ nguồn ngân sách cấp cho học sinh theo Nghị định 116 của Chính phủ để mua hóa đơn của cơ sở ông Ngô Văn Th, là chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm nhằm đảm bảo cho việc quyết toán các chứng từ mua thực phẩm phục vụ việc nấu ăn cho học sinh tại trường.

Sau khi phát hiện sai phạm qua phản ánh của chương trình chuyển động 24 giờ Đài truyền hình Việt Nam về bất thường bữa ăn bán trú vùng cao và mập mờ tiền hỗ trợ tiền chế độ cho học sinh tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xã H. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B đã tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế và ban hành Thông báo kết luận kiểm tra số 59-TB/UBKTHU ngày 17 tháng 4 năm 2024, xác định số tiền Trần Ngọc H và Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1 sai phạm, bớt xén, chi sai mục đích trong năm học 2022-2023 với số tiền là 221.285.100 đồng và yêu cầu các cá nhân có liên quan nộp lại số tiền sai phạm. Ngày 02 tháng 7 năm 2024, Trần Ngọc H đã nộp số tiền 139.818.900 đồng, Vũ Thị Đ đã nộp số tiền 2.386.200 đồng tiền ăn thừa mà bị cáo H chỉ đạo lưu quỹ và các cá nhân được H đưa tiền đã nộp lại tổng số tiền 79.080.000 đồng vào Kho bạc nhà nước huyện Bắc Hà. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ chứng minh được số tiền sai phạm do hành vi phạm tội của Trần Ngọc H gây ra là 57.948.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-BH, ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 356, điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 356; điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Cấm đảm nhiệm chức vụ thủ quỹ đối với Vũ Thị Đ 05 (năm) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với các tài liệu, chứng từ được thu tại giai đoạn điều tra cần tiếp tục lưu theo Hồ sơ vụ án.

Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Trần Ngọc H có ý kiến xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Vũ Thị Đ có ý kiến xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, các bị hại, người đại diện cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ: Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào năm học 2022-2023, sau khi Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1 được UBND huyện B phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các cháu Học sinh theo Nghị định 116 của Chính phủ. Bị cáo H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn (Hiệu trưởng) của mình trực tiếp chỉ đạo lập chứng từ rút tiền về trường. Sau đó, bị cáo đã chỉ đạo Đ lập danh sách ký nhận tiền ăn thừa do các cháu học sinh nghỉ học có phép, nghỉ ngày lễ, ngày tết rồi đưa cho các giáo viên chủ nhiệm có Học sinh trong diện được hưởng chế độ để ký nhận, nhưng thực tế bị

cáo H đã không thực hiện việc chi trả số tiền 52.538.200 đồng cho các cháu học sinh. Sau khi rút tiền ăn thừa về nhập quỹ. Lần thứ nhất H yêu cầu Đ đưa số tiền ăn thừa của tháng 01 năm 2023 là 37.278.400 đồng và lần thứ hai đưa số tiền ăn thừa của tháng 5 năm 2023 là 12.873.600 đồng, tổng hai lần với số tiền 50.152.000 đồng, số tiền còn lại là 2.386.200 đồng Đ nhập quỹ theo chỉ đạo của H. Đồng thời, H đã sử dụng số tiền 5.410.600 đồng từ nguồn tiền được cấp hỗ trợ cho các cháu học sinh theo Nghị định 116 để mua hóa đơn. Tổng số tiền bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội là 57.948.800 đồng. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo H với số tiền là 52.538.200 đồng. Nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tính chất, mức độ phạm tội:

Các bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ, hiểu biết, nhưng đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao lập chứng từ khống, không chi trả tiền ăn thừa cho các cháu học sinh. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại đến quyền lợi của 144 học sinh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Trần Ngọc H là người khởi xướng, chủ động lập chứng từ, chỉ đạo người khác lập khống chứng từ để rút tiền từ ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ cho các cháu học sinh, sau đó chi sai mục đích. Với cương vị được giao Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng và là chủ tài khoản của Trường PTDTBT Tiểu học H 1, xã H, bản thân là thầy giáo đã có nhiều năm công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, hiểu được những khó khăn của các học sinh vùng cao. Lẽ ra, sau khi rút tiền hỗ trợ cho các học sinh về thì bị cáo phải chỉ đạo việc thanh toán đầy đủ các chế độ ăn thừa cho các cháu học sinh, nhưng bị cáo đã lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao tự ý và chỉ đạo bị cáo Đ trong việc lập khống chứng từ, không chi trả tiền ăn thừa cho các cháu học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116 của Chính phủ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu học sinh là 52.538.200 đồng và số tiền 5.410.600 đồng từ nguồn được cấp theo Nghị định 116, tổng số tiền vi phạm là 57.948.800 đồng. Bị cáo đã được hưởng lợi số tiền là 21.548.000 đồng. Vì vậy, Bị cáo H phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án.

Đối với Vũ Thị Đ với nhiệm vụ được giao là giáo viên kiêm thủ quỹ của nhà trường. Lẽ ra, bị cáo phải làm tốt công tác tham mưu trong việc thanh toán các chế độ, chính sách cho các cháu học sinh, nhưng bị cáo lại tích cực tham gia với vai trò là người thực hành giúp sức cho H trong việc lập chứng từ khống, không chi trả tiền ăn thừa cho các cháu học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu học sinh với tổng số tiền 52.538.200

đồng, bị cáo Đ không được hưởng lợi từ số tiền này. Vì vậy, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm đồng phạm sau bị cáo H.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền đã gây thiệt hại, trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, bằng khen của UBND tỉnh Lào Cai. Được tặng nhiều giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, giấy chứng nhận tài trợ học bổng cho 02 học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm 2023 và năm 2024, hỗ trợ thiện nguyện, tiếp nhận, cấp phát thực phẩm cho các hộ gia đình trên địa bàn huyện Bắc Hà bị ảnh hưởng cơn bão số 3 (YAGI) năm 2024. Bị cáo H có bố đẻ là Trần Trọng Ngh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, có vợ là Đào Thị H được tặng thưởng nhiều danh hiệu chiến sỹ thi đua, bằng khen của UBND tỉnh Lào Cai, giấy khen, giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt ở mức dưới khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Thị Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền đã gây thiệt hại, trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, Bằng khen của UBND tỉnh Lào Cai, được tặng nhiều giấy khen, giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Bị cáo có chồng là Vũ Minh Ph được tặng thưởng nhiều danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, Bằng khen của UBND tỉnh Lào Cai, giấy khen, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và nơi công tác. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt ở mức dưới khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, có nhân thân tốt, có nơi làm việc ổn định. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho UBND thị trấn B, huyện B giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Khoản 5 Điều 356 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền: Qua xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo H có tài sản là nhà và đất, nên phạt tiền bị cáo Trần Ngọc H 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Đ là giáo viên, kiêm thủ quỹ và hiện tại vẫn đang công tác tại Trường PTDTBT Tiểu học H 1, xã H, huyện B. Xét thấy, cần

cầm đảm nhiệm chức vụ Thủ quỹ đối với bị cáo Đoàn 05 (năm) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Đối với việc chi trả hỗ trợ gạo cho học sinh bán trú theo Nghị định 116: Quá trình điều tra xác định, vào ngày 25 tháng 02 năm 2024 nhà trường đã trả lại số gạo thừa năm học 2022-2023 cho học sinh. Tuy nhiên, việc bị cáo H không thực hiện chi trả ngay số gạo thừa cho học sinh là chưa đúng quy định, nhưng việc chậm trả lại gạo cho học sinh chỉ nhằm mục đích để lại phục vụ nấu ăn cho học sinh khi chưa được cấp số gạo của những tháng đầu năm học mới, không có dấu hiệu tư lợi hay hưởng lợi. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo Nghị định số 81/NĐ-CP, ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ: Năm học 2022-2023, tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1. Quá trình điều tra xác định việc mua bán hàng hóa đúng với thực tế thể hiện trên các hóa đơn, chứng từ và có giao, nhận đầy đủ. Việc chi trả tiền cho học sinh được thực hiện đảm bảo đúng quy định, không có sai phạm, nên không đề cập xử lý.

[6]. Đối với Ủy ban kiểm tra (UBKT) Huyện Ủy B: Tại thời điểm kiểm tra phát hiện ra những sai phạm của bị cáo Trần Ngọc H và Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xã H. Xác định số tiền Trần Ngọc Hà và Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1 có sai phạm, bớt xén, chi sai mục đích trong năm học 2022-2023 với tổng số tiền là 221.285.100 đồng và đã ban hành Thông báo kết luận kiểm tra số: 59-TB/UBKTHU, ngày 17 tháng 4 năm 2024, yêu cầu các cá nhân có liên quan nộp lại số tiền sai phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ chứng minh được số tiền sai phạm do hành vi phạm tội của Trần Ngọc H gây ra là 57.948.800 đồng. Sau khi có thông báo của UBKT Huyện Ủy B toàn bộ số tiền trên đã được các cá nhân nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Bắc Hà mà không thực hiện việc trả lại số tiền ăn thừa cho các cháu học sinh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cháu học sinh. Việc UBKT Huyện Ủy B yêu cầu các cá nhân khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền trên vào ngân sách nhà nước là chưa phù hợp. Lẽ ra, UBKT Huyện Ủy B phải yêu cầu các cá nhân có sai phạm nộp toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước để chờ các cơ quan tiến hành tổ tụng xem xét, giải quyết số tiền trên theo quy định của pháp luật thì mới đảm bảo được quyền lợi cho các cháu học sinh và một số cá nhân có liên quan.

[7]. Đối với những người có nghĩa vụ liên quan:

- Đối với Đinh Thị L, là kế toán Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 2, tại thời điểm năm học 2022 - 2023, Ủy ban nhân dân huyện B phân công kiêm nhiệm kế toán của Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H1. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, L không biết việc bị cáo Hà và Đ lập khống chứng từ kế toán để lấy tiền ăn thừa của học sinh chi cho công việc khác; bản thân L không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với những người liên quan đã được H chi tiền gồm: Ngô Xuân D - Phó hiệu trưởng nhận số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Trung K - Phó Hiệu trưởng nhận số tiền 20.000.000 đồng; Thào Seo Tr là nhân viên y tế nhận số tiền 2.000.000 đồng; Vàng Seo G là giáo viên kiêm thủ kho nhận số tiền là 3.900.000 đồng; Cháu Seo H là giáo viên kiêm hỗ trợ tiếp phẩm nhận số tiền là 3.100.000

đồng; Hà Đức T là giáo viên kiêm hỗ trợ tiếp phẩm nhận số tiền là 2.100.000 đồng; Đinh Thị L là kế toán nhận số tiền là 5.000.000 đồng; Vũ Thị Đ là giáo viên kiêm thủ quỹ nhận số tiền là 9.500.000 đồng. Bản thân các cá nhân trên khi Trần Ngọc H đưa tiền đều không biết nguồn gốc số tiền, H cũng khai nhận khi đưa tiền chỉ nói là tiền tiết kiệm được để hỗ trợ các cá nhân. Sau khi biết số tiền nhận từ bị cáo H là tiền vi phạm mà có, các cá nhân đều đã nộp lại vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền 60.600.000 đồng, L không nộp lại số tiền 5.000.000 đồng, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý các cá nhân này là phù hợp.

- Đối với việc H khai sử dụng 2.700.000 đồng từ số tiền được hưởng lợi để nộp quỹ khối tiểu học theo đầu biên chế của trường học cho Nguyễn Thị U vào khoảng tháng 10 năm 2022 theo chỉ đạo của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Bắc Hà. Quá trình điều tra xác định việc gây quỹ để hoạt động chung khối tiểu học do các Hiệu trưởng tự bàn bạc, thống nhất với nhau trên tinh thần tự nguyện, tính theo số lượng biên chế giáo viên từng trường và Phòng giáo dục không chỉ đạo việc gây quỹ. Ngoài lời khai của mình, H không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Sau khi biết số tiền nhận từ H là tiền vi phạm mà có, U đã nộp lại vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.700.000 đồng. Do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với việc H khai sử dụng 5.680.000 đồng từ số tiền được hưởng lợi để nộp quỹ theo đầu học sinh bán trú cho Nguyễn Văn L vào tháng 7 năm 2023 theo chỉ đạo của Bùi Văn T- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Bắc Hà. Về nội dung này, Bùi Văn T chỉ định hướng còn việc gây quỹ do Hiệu trưởng các trường tự bàn bạc, thống nhất, sau đó nộp cho hai trường khối Nguyễn Văn L (khối Tiểu học), Nguyễn Văn S (khối THCS và liên cấp) và do các hiệu trưởng tự bỏ tiền cá nhân để nộp. Ngoài lời khai của mình, H không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Sau khi biết số tiền nhận từ bị cáo H là tiền vi phạm mà có, Nguyễn Văn L đã nộp lại vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.680.000 đồng. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ đề xử lý T, L và S là phù hợp.

- Đối với ông Ngô Văn Th và bị cáo Trần Ngọc H có hành vi mua bán hóa đơn là vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020, của Chính phủ. Tuy nhiên, xét thấy đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền ông Th được hưởng lợi từ việc mua và bán hóa đơn cho Trường là 2.705.300 đồng, ngày 21 tháng 01 năm 2025, ông Th đã tự nguyện bàn giao số tiền trên để Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1 quản lý, xét thấy là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 57.948.800 đồng là tiền hỗ trợ cho các cháu học sinh theo Nghị định 116. Trong đó có 52.538.200 đồng là tiền ăn thừa của 144 cháu học sinh (có danh sách kèm theo). Xác nhận bị cáo H đã nộp tiền 57.948.800 đồng trong tổng số tiền 139.818.900 đồng vào Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà vào ngày 02 tháng 7 năm 2024. Ngày 04 tháng 02 năm 2025, những người đại diện cho các bị hại (các cháu học sinh) đã có văn bản hợp thống thất và ủy quyền cho ông Châu Seo X tham gia tố tụng với tư cách đại diện cho các bị hại và đại diện cho cha mẹ các bị hại đều thống nhất không đề nghị giải quyết số tiền trên. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh X không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 52.538.200 đồng trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền là 139.818.900 đồng mà bị cáo H đã nộp vào kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà theo thông báo kết luận kiểm tra số 59-TB/UBKTHU, ngày 17 tháng 4 năm 2024. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ chứng minh được số tiền sai phạm do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra là 57.948.800 đồng và bị cáo được hưởng lợi số tiền là 21.548.000 đồng trong số tiền trên, song bị cáo đã sử dụng số tiền hưởng lợi để tạm ứng nộp một số khoản chung và chi cho hoạt động chung của nhà trường, nên không truy thu của bị cáo đối với số tiền trên. Xác nhận ngày 02/7/2024 bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 57.948.800 đồng do vi phạm mà có vào ngân sách nhà nước. Như vậy, số tiền 81.870.100 đồng mà bị cáo H đã nộp thừa trong tổng số tiền 139.818.900 đồng, đây không phải là số tiền do phạm tội mà có, nên xét thấy cần được trả lại cho bị cáo H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị giải quyết số tiền trên trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền là 79.080.000 đồng mà những người liên quan như: Ngô Xuân D; Nguyễn Trung K; Thào Seo Tr, Vàng Seo G, Châu Seo H, Hà Đức T, Vũ Thị Đ và số tiền bị cáo H đã lấy số tiền được hưởng lợi ứng ra nộp các khoản quỹ, tiền chi đồng phục và các khoản khác nhân dịp các ngày lễ mà các cán bộ, viên chức trong trường được hưởng đã tự nguyện nộp lại cho Đ để nộp tại kho bạc huyện Bắc Hà vào ngày 02/7/2024 theo thông báo kết luận kiểm tra số 59-TB/UBKTHU, ngày 17 tháng 4 năm 2024. Đây không phải là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội do bị cáo H và bị cáo Đ gây ra. Nên xét thấy cần được trả lại cho những người có tên trên và tập thể cán bộ, viên chức trong nhà trường. Quá trình điều tra, tại biên bản làm việc ngày 05/02/ 2025 của Trường PTDTBT Tiểu học H 1 thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tập thể cán bộ, viên chức trong nhà trường đều có ý kiến không nhận lại số tiền 79.080.000 đồng đã nộp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Qua xác minh tại kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà ngày 08 tháng 10 năm 2024 thì hiện tại toàn bộ số tiền 221.285.100 đồng mà bị cáo Hà, bị cáo Đoàn cùng các cá nhân khác đã nộp tại kho bạc Nhà nước huyện Bắc Hà đều đã được sung vào ngân sách nhà nước năm 2024, không thể truy hồi được.

[9]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) túi đựng máy tính xách tay màu ghi, đã qua sử dụng; bên trong có chứa 01 (một) máy tính xách tay loại Surface Pro 7 màu ghi, đã qua sử dụng, có số Device ID: D328870D- 8C15-4BDF-9251-9ADFC5B0119B; Product ID: 00342-23758-83559-AAOEM; Serial number: 002772302653; 01 (một) cáp sạc máy tính loại 65W, 01 (một) chuột máy tính không dây màu nâu đã qua sử dụng, là máy tính bị cáo Trần Ngọc H sử dụng khi còn là Hiệu trưởng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1. Sau khi nghỉ việc, bị cáo Hà đã bàn giao lại cho Trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định đối với máy tính nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 68/KL-KTSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Trích xuất, khôi phục được 139 file Word; 161 file Excel; 87 file PDF, trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023 được lưu trữ trong ổ cứng của laptop nhãn hiệu Surface Pro 7 gửi giám định, đã lưu trữ toàn bộ dữ liệu trên vào 01 đĩa DVD. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã tiến hành mở đĩa kiểm tra, xác định các file tài liệu nêu trên không liên quan

đến vụ án, đã tiến hành niêm phong theo quy định, đồng thời đã trả lại các đồ vật tạm giữ cho đại diện Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học H 1, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với các chứng từ chế độ tiền ăn bán trú của năm học 2022 – 2023:

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 09 năm 2022, có chữ và số: CTGS: 00011, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 189 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 10 năm 2022, có chữ và số: CTGS: 00012, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 212 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 11 năm 2022, có chữ và số: CTGS: 00013, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 205 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 12 năm 2022, có chữ và số: CTGS: 00014, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 201 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 01 năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00010, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 165 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 02 năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00011, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 203 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 03 năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00012, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 206 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 04 năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00013, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 191 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi tiền ăn học sinh tháng 05 năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00014, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 187 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

- Chứng từ hỗ trợ chi phí học tập năm 2022 (rút tiền mặt): 01 tập chứng từ Thu, Chi bằng TM năm 2022, có chữ và số: CTGS: 00004+00005, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 186 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

- Chứng từ hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 (rút tiền mặt):

+ 01 tập chứng từ Thu, Chi bằng TM năm 2023, có chữ và số: CTGS: 00019+00022, gồm 01 tập, được đánh số thứ tự từ 1 đến 141 ở phía cuối, góc bên phải của chứng từ.

+ 01 Quyền sở nghị quyết, màu đỏ, bên trong có nhiều trang giấy kẻ ngang, các trang giấy có chữ cùng hóa đơn, chứng từ, giấy nộp tiền được đánh số thứ tự từ 1 đến 69 ở phía cuối, góc bên phải.

- 01 Quyền sở màu đen, có in chữ Futurel FA-200 màu vàng, bên trong có nhiều trang giấy kẻ ngang, các trang có ghi chữ và số được đánh số thứ tự từ 01 đến 68 trang. Đã được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án, nên cần tuyên tịch thu và tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

- Căn cứ điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 356; điểm b,s,v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt 22 tháng 10 năm 2024.

Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc H 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm b Khoản 2, khoản 5 Điều 356; điểm b,s,v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hình án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm đảm nhiệm chức vụ Thủ quỹ đối với Vũ Thị Đ 05 (năm) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: Đối với các chứng từ chế độ tiền ăn bán trú của năm học 2022 - 2023; Chứng từ hỗ trợ chi phí học tập năm 2022 (rút tiền mặt); Chứng từ hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 (rút tiền mặt); 01 Quyền sở nghị quyết, màu đỏ, 01 Quyền sở màu đen, có in chữ Futurel FA-200 màu vàng.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Ngọc H và Vũ Thị Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người đại diện của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thọ

